

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý
DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH QUY ĐỊNH BAN HÀNH QUY CHẾ QUẢN LÝ HÒA GIẢI VIÊN
LAO ĐỘNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 6404/UBND-KGVX ngày 12/11/2025, giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh xem xét, ban hành **Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai** bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật.

Căn cứ quy định của Bộ luật Lao động 2019, Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động, Sở Nội vụ đã dự thảo **Quy chế quản lý hòa giải viên lao động trên địa bàn tỉnh Gia Lai**, tổ chức họp tổ soạn thảo vào ngày 01/12/2025.

Trên cơ sở đó, Sở Nội vụ đã tiếp thu ý kiến tham gia của các thành viên, hoàn thiện và tổ chức lấy ý kiến tham gia đối với Quy chế quản lý hòa giải viên lao động nêu trên tại Công văn số 4433/SNV-LĐVL ngày 09/12/2025, cụ thể:

1. Tổng số cơ quan, đơn vị, địa phương đã được Sở Nội vụ gửi lấy ý kiến: 139 đơn vị.

- Đến thời điểm hiện nay, Sở Nội vụ nhận được 70 ý kiến tham gia. Trong đó:
 - + Có 65 ý kiến thống nhất, chiếm tỷ lệ 93%.
 - + Có 05 ý kiến tham gia, chiếm tỷ lệ 7%.
- Số đơn vị không có ý kiến tham gia: 69 đơn vị.

2. Kết quả cụ thể như sau

TT	CHỦ THỂ GÓP Ý		DỰ THẢO QUYẾT	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
	Đơn	Số Văn			

	vị/địa phương	bản	ĐỊNH/DỰ THẢO QUY CHẾ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	Tham gia góp ý				
1	Sở Tư pháp	2073/STP- NV1 ngày 18/12/2025	Dự thảo Quyết định	Tại căn cứ thứ 4, chỉnh sửa cách trình bày: “Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động” thành “Căn cứ Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động”.	Tiếp thu, chỉnh sửa
				- Tại căn cứ thứ 5, chỉnh sửa cách trình bày: “Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ” thành “Căn cứ Nghị định số 129 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ”.	Tiếp thu, chỉnh sửa
				Tại mục nơi nhận, đề nghị bổ sung các cơ quan nhận văn bản “Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành tỉnh”; “Trung tâm phục vụ hành chính công” để đầy đủ cơ quan nhận văn bản. Đồng thời, tại mục này, tại phần liệt kê các cơ quan nhận văn bản, đề nghị chỉnh cách trình bày từ kiểu chữ nghiêng thành kiểu chữ đứng để đảm bảo theo hướng dẫn tại điểm c mục 8 Phần II Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, chỉnh sửa

				Tại dòng dưới tên gọi văn bản, đề nghị chỉnh sửa “(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-CTUBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)” thành “(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-CTUBND)” để phù hợp theo hướng dẫn tại Mẫu số 22 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	Tiếp thu, chỉnh sửa
			Dự thảo Quy chế	Khoản 1 Điều 4 Dự thảo ghi nhiệm vụ của hòa giải viên lao động thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 184 Bộ luật Lao động năm 2019. Tuy nhiên, Điều 184 Bộ luật Lao động năm 2019 không có nội dung “Hòa giải viên có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể về quyền và tranh chấp lao động tập thể về lợi ích.”. Do đó, đề nghị Quý Sở rà soát để viện dẫn đảm bảo đúng nội dung quy định tại Điều 184 Bộ luật Lao động năm 2019	Tiếp thu, chỉnh sửa
				Về viện dẫn văn bản: Đề nghị Quý Sở rà soát toàn bộ văn bản và viện dẫn theo đúng quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP): “a) Đối với văn bản được viện dẫn là luật, pháp lệnh, khi viện dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản...; b) Đối với văn bản khác, khi viện dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản...; Lần viện dẫn tiếp theo, ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản.”.	Tiếp thu, chỉnh sửa
2	Sở Tài chính	6089/STC-TCHCSN ngày 19/12/2025	Phụ lục 1	Tại phụ lục 01 kèm theo Công văn số 4433/SNV-LĐVL, Sở Nội vụ xây dựng dự kiến kinh phí bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ của Hòa giải viên lao động trên cơ sở “Mức tiền lương tối thiểu vùng bình quân các vùng theo Nghị định số	Ghi nhận ý kiến tham gia. Tuy nhiên, việc chi hỗ trợ cho những ngày thực tế làm

				293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ” là 4.470.000 đồng cho 135 xã, phường. Tuy nhiên, tại Điều 3 Nghị định số 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu theo từng vùng (Vùng I: 5.310.000 đồng; Vùng II: 4.730.000 đồng; Vùng III: 4.140.000 đồng; Vùng IV: 3.700.000 đồng). Do vậy, Sở Tài chính đề nghị Sở Nội vụ dự kiến kinh phí bồi dưỡng thực hiện nhiệm vụ của Hòa giải viên lao động trên 135 xã, phường trên cơ sở mức lương tối thiểu theo từng vùng nêu trên để đảm bảo tính chính xác, phù hợp.	nhiệm vụ hòa giải cho hòa giải viên thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 96 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020, mức chi bằng 5% tiền lương tối thiểu tháng tính bình quân các vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ.
3	Liên đoàn Lao động tỉnh	1144/LĐLĐ, ngày 24/12/2025	Dự thảo Quy chế	Điều 4. Nhiệm vụ và thẩm quyền của hòa giải viên lao động “1. Hòa giải viên lao động thực hiện nhiệm vụ c) Hỗ trợ phát triển quan hệ lao động, bao gồm một số hoạt động như sau: + Hỗ trợ người lao động, tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động đối thoại, thương lượng tập thể. + Hỗ trợ tư vấn pháp luật cho tổ chức đại diện của người lao động tại cơ sở. + Tham gia xử lý các vụ đình công không đúng trình tự pháp luật theo phân công. + Tham gia thu thập thông tin về quan hệ lao động, phối hợp xây dựng hệ thống quản lý vụ việc hòa giải tranh chấp	Tiếp thu ý kiến tham gia; tuy nhiên, vấn đề góp ý đã được Sở Tư pháp tham gia.

				lao động. + Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành do hòa giải viên lao động trực tiếp giải quyết; kịp thời thông báo cho cơ quan quản lý hòa giải viên những vấn đề phát sinh. + Hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng và hoàn thiện các công cụ quản trị theo quy định của pháp luật lao động. + Theo dõi, hỗ trợ phát triển quan hệ lao động tại địa bàn, khu công nghiệp hoặc một số doanh nghiệp có đông lao động, có quan hệ lao động phức tạp theo phân công. 2. Hòa giải viên có thẩm quyền giải quyết tranh chấp lao động cá nhân, tranh chấp lao động tập thể về quyền và tranh chấp lao động tập thể về lợi ích.”	
4	Phường Thống Nhất	1485/UBN D-VHXXH ngày 18/12/2025	Dự thảo Quyết định	Bỏ dòng “CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI” dưới dòng tên gọi của văn bản, bỏ cụm từ “QUYẾT ĐỊNH:”.	Tiếp thu, chỉnh sửa
				Chỉnh sửa nội dung “Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025” thành “Căn cứ Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025” nhằm đảm bảo thống nhất cách trình bày văn bản.	Tiếp thu, chỉnh sửa
				Chỉnh sửa nội dung “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định về quy chế” thành “Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế” nhằm đảm bảo tính thống nhất của văn bản	Tiếp thu, chỉnh sửa
			Dự thảo Quy chế	Chỉnh sửa nội dung “(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-CTUBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)” thành “(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-CTUBND)”.	Tiếp thu, chỉnh sửa

				Tại khoản 1 Điều 4, khoản 2 Điều 9 dự thảo Quy chế, thực hiện viện dẫn văn bản quy định tại khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu, chỉnh sửa
5	Phường Hoài Nhơn Tây	275/BC- UBND ngày 11/12/205	Dự thảo Quy chế	Nguyên tắc hòa giải (Điều 3) Vấn đề: Chưa đề cập đến bảo mật thông tin và xung đột lợi ích. Đề xuất bổ sung khoản về bảo mật và xung đột lợi ích: “6. Hòa giải viên lao động phải giữ bí mật thông tin liên quan đến vụ việc trừ trường hợp pháp luật quy định khác. 7. Hòa giải viên lao động không được tham gia hòa giải nếu có mối quan hệ lợi ích, thân nhân, tài chính hoặc lợi ích khác với một trong các bên; phải tự nguyện xin rút hoặc bị thay thế khi có xung đột lợi ích.”.	Ghi nhận ý kiến tham gia. Tuy nhiên, các nội dung tham gia của địa phương, Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành không quy định. Do vậy, Sở Nội vụ không có cơ sở để đưa vào dự thảo Quy chế.
				Quyền của hòa giải viên (Điều 5) Vấn đề: Nên làm rõ chế độ bồi dưỡng, hỗ trợ đi lại, trợ cấp (nếu có) và quy định thời hạn cơ quan/đơn vị phải cung cấp tài liệu khi hòa giải viên yêu cầu. Đề xuất bổ sung: “5.2. Các bên, cơ quan phải cung cấp tài liệu, chứng cứ trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận yêu cầu trừ trường hợp có lý do khách quan và phải có văn bản trả lời.”	Ghi nhận ý kiến tham gia. Tuy nhiên: - Chế độ, điều kiện hoạt động của hòa giải viên lao động đã được quy định tại Điều 15 của quy chế. - Tại Điều 13 của Quy chế, đã nêu rõ thời hạn tiến hành hòa giải tranh chấp là 05 ngày làm việc. Do đó, không thể đề nghị các bên cung cấp tài liệu trong thời hạn 07 ngày làm việc.

				Thời hạn hòa giải và thủ tục (Điều 12, 13, 14): Dự thảo quy định 5 ngày làm việc để kết thúc hòa giải; với tranh chấp phức tạp, thời hạn này có thể quá ngắn. Cần cơ chế gia hạn rõ ràng và quy định về biên bản gia hạn. Đề xuất sửa: “Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, hòa giải viên phải tiến hành và kết thúc việc hòa giải. Trường hợp vụ việc có tính chất phức tạp, hòa giải viên báo cáo bằng văn bản với cơ quan cử để gia hạn tối đa 05 ngày làm việc kèm lý do và kế hoạch xử lý.”	Ghi nhận ý kiến tham gia. Tuy nhiên, quy định thời hạn như dự thảo nhằm đảm bảo các vụ tranh chấp được giải quyết nhanh chóng, không kéo dài. Trường hợp các vụ việc phức tạp, địa phương có thể đề nghị bổ sung hòa giải viên lao động để giải quyết.
				Chế độ, điều kiện hoạt động (Điều 15, 16): Cần làm rõ các khoản chi, phụ cấp, chế độ bảo hiểm (nếu có) cho hòa giải viên; trách nhiệm ngân sách hàng năm của UBND xã/phường và Sở Tài chính. Đề xuất bổ sung: Cụ thể cơ chế tạm ứng/chi trả kinh phí đi lại, chi tổ chức hòa giải; yêu cầu Sở Nội vụ phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn mã nguồn kinh phí, thời hạn giải quyết thanh toán.	Ghi nhận ý kiến tham gia. Tuy nhiên, các chế độ của hòa giải viên lao động đã được quy định cụ thể tại Điều 15 của dự thảo Quy chế.
				Tổ chức thực hiện (Điều 18): Cần nêu lộ trình triển khai (tuyển chọn, đào tạo, chạy thử), đầu mối liên hệ, thời hạn báo cáo tổng hợp hàng năm và công khai thông tin trên cổng thông tin điện tử. Đề xuất bổ sung điểm về lộ trình: đề nghị giai đoạn thí điểm 06 tháng tại một số xã, phường có đặc thù lao động đông để rà soát tính khả thi trước khi triển khai toàn tỉnh	Ghi nhận ý kiến tham gia. Tuy nhiên, việc triển khai tuyển chọn, bổ nhiệm hòa giải viên lao động đã được thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình Định và Gia Lai (cũ) kể từ năm 2021; sau khi sáp nhập tỉnh, tiếp tục triển khai thực

				hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.
II	Thống nhất dự thảo			
	Sở Khoa học và Công nghệ, Phường Quy Nhơn, Phường Quy Nhơn Đông, phường Quy Nhơn Tây, phường Quy Nhơn Nam, xã Nhơn Châu, phường Bình Định, phường An Nhơn, phường An Nhơn Nam, phường An Nhơn Bắc, phường Bồng Sơn, phường Hoài Nhơn Bắc, xã Xuân An, xã Ngô Mỹ, xã Hòa Hội, xã Phù Mỹ, Phù Mỹ Tây, xã Phù Mỹ Nam, xã Phù Mỹ Bắc, xã Tuy Phước, xã Tuy Phước Đông, xã Tuy Phước Tây, xã Tây Sơn, xã Bình Phú, xã Hoài Ân, xã Ân Tường, xã Kim Sơn, xã Vân Canh, xã Canh Liên, xã Vĩnh Quang, xã An Lão, xã An Vinh, Phường Pleiku, Phường An Phú, Xã Biển Hồ, Xã Gà, Xã Chư Păh, Xã Ia Pia, Xã Chư Sê, Xã Al Bá, Xã Chư Pưh, Xã Ia Le, Xã Ia Hrí, Phường An Khê, Phường An Bình, Xã Đak Pơ, Xã Ya Hội, Xã Kông Chro, Xã Ya Ma, Xã Chư Krey, Xã	Thống nhất dự thảo Quyết định, Quy chế quản lý		

SRó, Xã Đăk Song, Xã Chơ Long, Phường Ayun Pa, Xã Chư A Thai, Xã Ia Tul, Xã Ia Dreh, Xã Uar, Xã Đak Đoa, Xã Kon Gang, Xã Đak Somei, Xã Ayun, Xã Ia Krêl, xã Ia Púch, xã Ia Nan		
---	--	--